

Bản án số: 391/2017/HS-PT
Ngày 25 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Minh

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Võ Văn Khoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 272/2017/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2017, do có kháng cáo của bị cáo Tả Phương B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Tả Phương B, sinh năm 1983; Chỗ ở: ấp M, xã V, huyện G, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Tả Văn G và bà Thị N; Có vợ là Trần Kim H và 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2016 đến ngày 15/6/2016 được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Tả Phương B: Luật sư Thái Hoàng L – Văn phòng luật sư P, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Trương Minh T, Lâm Thanh Q và 09 người có Tạ Quốc Q lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

NHẬN THẤY:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Ngọc V, Trương Minh T, Lâm Thanh Q và Tải Phương B quen biết nhau thông qua việc mua bán xe máy cũ. Vào đầu năm 2014, Trương Minh T đặt vấn đề với Nguyễn Ngọc V tìm mua hồ sơ xe giả để đăng ký hợp thức hóa các xe mô tô không có giấy tờ, chủ yếu là để đăng ký xe Suzuki Sport. Nguyễn Ngọc V đặt vấn đề này lại với P nhà ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ) thì được P cho biết P có cách làm được. Nguyễn Ngọc V nghe P nói có máy, thiết bị có thể tẩy xóa các nội dung như nhãn hiệu, số khung, số máy, số loại... trong hồ sơ xe hóa giả (trường hợp cho đăng ký lưu hành) rồi thay thế vào đó thông tin của những chiếc xe mô tô không có giấy tờ cần làm giấy. Từ đó, Nguyễn Ngọc V đã mua của P tất cả 47 hồ sơ giả với giá 10.000.000 đồng/bộ để bán lại cho Trương Minh T, Lâm Thanh Q nhằm hưởng chênh lệch. Trước khi mua, Trương Minh T, Lâm Thanh Q cung cấp cho Nguyễn Ngọc V thông tin cá nhân của chủ xe và thông tin đặc định của chiếc xe như nhãn hiệu, số loại, số khung, số máy, màu sơn..., đồng thời đưa trước 50% số tiền hồ sơ. V cung cấp toàn bộ thông tin này lại cho P và 50% số tiền hồ sơ. Khoảng 20 ngày sau, P giao hồ sơ cho Nguyễn Ngọc V để Nguyễn Ngọc V giao cho Trương Minh T, Lâm Thanh Q và nhận 50% số tiền hồ sơ còn lại. Cụ thể như sau:

1. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V:

V mua của P tổng cộng 47 bộ hồ sơ, Nguyễn Ngọc V bán cho Trương Minh T tổng cộng 34 bộ hồ sơ, giá mỗi bộ từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng (V mua của P 10.000.000 đồng/bộ). V thu lợi bất chính 2.000.000 đồng/bộ, $34 \text{ bộ} \times 2.000.000 \text{ đồng/bộ} = 68.000.000 \text{ đồng}$. Trong 34 bộ hồ sơ này, có 08 bộ hồ sơ bị Công an huyện T phát hiện bắt giữ (07 hồ sơ và xe, còn 01 hồ sơ và xe đã bán cho người tên V1 ở Bạc Liêu), V bị bắt tạm giam ngày 01/01/2016. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xét xử tuyên phạt V 12 tháng tù giam (Bản án số 12 ngày 24/5/2016).

V bán cho Lâm Thanh Q tổng cộng 13 bộ hồ sơ, giá 12.000.000 đồng/bộ (V mua của P 10.000.000 đồng/bộ), thu lợi bất chính 2.000.000 đồng/bộ, $13 \text{ bộ} \times 2.000.000 \text{ đồng/bộ} = 26.000.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, V bán cho Trương Minh T, Lâm Thanh Q tổng cộng là 47 bộ hồ sơ giả, thu lợi bất chính số tiền 94.000.000 đồng, trừ 08 bộ hồ sơ đã bị xét xử tại Bản án số 12 ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang, còn lại $39 \text{ bộ} \times 2.000.000 \text{ đồng/bộ} = 78.000.000 \text{ đồng}$.

2. Đối với bị cáo Trương Minh T:

T mua của V 34 bộ hồ sơ giả với giá từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng mỗi bộ, ngoài ra V còn mua giùm T lốc máy và thẻ số sườn, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: T sử dụng 01 bộ hồ sơ giả mua của V để đăng ký xe Suzuki Sport do chính bị cáo đứng tên đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang, ngày 04/7/2014 và được cấp biển số 68S1 - 315.72. Nguồn gốc xe này thuộc lô xe Suzuki Sport phế liệu (đã hủy số khung, số máy không được phép đăng ký lưu hành) do T trúng thầu và đã được thay lốc máy và

thẻ số sườn (lộc máy và thẻ số sườn V mua giùm T). Sau khi sử dụng một thời gian, T đã bán xe này cho một người ở huyện Phú Quốc, Kiên Giang nhưng không nhớ tên, địa chỉ. Người mua cũng chưa làm thủ tục sang tên.

- Vụ thứ hai: T mua giùm Đào Quốc D (sinh năm 1979, trú ở Kiên Giang) 01 bộ hồ sơ để đăng ký xe Suzuki Sport do D đứng tên đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang ngày 28/8/2013 và được cấp biển số 68S1 - 304.94. Nguồn gốc xe này thuộc lô xe Suzuki Sport phế liệu do T trúng thầu và đã được thay lộc máy và thẻ số sườn rồi T bán cho D (lộc máy và thẻ số sườn V mua giùm T). T không thu lợi từ việc bán xe cũng như hồ sơ cho D vì D cho T mượn tiền để mua lô xe Suzuki Sport trên. Sau khi sử dụng một thời gian, D đã bán xe này cho người khác nhưng không nhớ tên, địa chỉ người mua. Người mua cũng chưa làm thủ tục sang tên.

- Vụ thứ ba: T sử dụng 01 bộ hồ sơ giả của V để đăng ký xe Suzuki Sport mà T bán cho Mai Quân V (sinh năm 1986, trú tại Kiên Giang). Hai bên thỏa thuận khi đăng ký ra tên Mai Quân V thì Mai Quân V mới trả đủ tiền. Xe này đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang ngày 26/5/2014 và được cấp biển số 68S1 - 313.74. Nguồn gốc xe này thuộc lô xe Suzuki Sport phế liệu do T trúng thầu và đã được thay lộc máy và thẻ số sườn (lộc máy và thẻ số sườn V mua giùm T). Sau khi sử dụng một thời gian, Mai Quân V đã bán xe này cho một người ở huyện A, Kiên Giang nhưng không nhớ tên, địa chỉ. Người mua cũng chưa làm thủ tục sang tên. Bị can thu lợi thông qua việc bán hồ sơ cho Mai Quân V là 1.500.000 đồng.

- Vụ thứ tư: T sử dụng 01 bộ hồ sơ giả mua của V để đăng ký xe Suzuki Sport mà T bán cho Vũ Bảo Hồng V (sinh năm 1986, trú tại Kiên Giang). Đào Quốc D thay T trực tiếp giao dịch với Vũ Bảo Hồng V. Hai bên thỏa thuận khi đăng ký ra tên Vũ Bảo Hồng V thì Vũ Bảo Hồng V mới trả đủ tiền 59.000.000 đồng. Xe này đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang ngày 02/6/2014 và được cấp biển số 68S1 - 314.56. Nguồn gốc xe này thuộc lô xe Suzuki Sport phế liệu do T trúng thầu và đã được thay lộc máy và thẻ số sườn (lộc máy và thẻ số sườn V mua giùm T). Sau khi sử dụng một thời gian thì Vũ Bảo Hồng V nghi ngờ về tính pháp lý của xe nên đã trả T và lấy lại tiền. Sau đó, T đã bán đi ngoài tỉnh nhưng không nhớ tên và địa chỉ của người mua. Người mua chưa làm thủ tục sang tên. T không thu lợi từ việc bán hồ sơ này.

- Vụ thứ năm: T bán cho Tạ Quốc Q (sinh năm 1971, trú tại Kiên Giang) 01 bộ hồ sơ giả để Tạ Quốc Q đăng ký xe Honda C250 mà Tạ Quốc Q mua trên mạng của người tên V với giá 19.000.000 đồng. Xe này đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang ngày 02/6/2014 và được cấp biển số 68A1 - 000.82. Hiện nay, Tạ Quốc Q đang sử dụng xe này, Cơ quan điều tra giao cho Tạ Quốc Q sử dụng, bảo quản chờ quyết định xử lý cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền. Bị cáo không thu lợi từ việc bán hồ sơ cho Tạ Quốc Q.

T bán cho bị cáo Tải Phương B tất cả 20 bộ hồ sơ giả và được sử dụng để đăng ký các xe không có giấy tờ, giá mỗi bộ là 19.000.000 đồng. Bị cáo thu lợi bất chính 5.000.000 đồng/bộ. Trong đó, có 08 bộ hồ sơ giả bị Công an huyện T, tỉnh An Giang phát hiện bắt và đã xét xử tại bản án HSST số 12 ngày 24/5/2016. Tại Bản án số 12 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang buộc T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 48.000.000/8 bộ. Tổng số tiền thu lợi bất chính còn lại là 60.000.000 đồng.

T bán cho Lâm Thanh Q 09 bộ hồ sơ giả được Q sử dụng để đăng ký các xe mô tô không có giấy tờ, trong đó 06 bộ có kèm lốc máy và thẻ số sườn (3.500.000đồng/01 bộ lốc máy và thẻ số sườn). Lâm Thanh Q thừa nhận mua của T 10 bộ, giá mỗi bộ là 19.000.000 đồng. T mua của V với giá 17.500.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng/bộ = 9.000.000 đồng. Còn 03 bộ chỉ có hồ sơ không kèm lốc máy và thẻ số sườn thì T bán cho Lâm Thanh Q giá 19.000.000/bộ (T mua của V 14.000.000 đồng/bộ), thu lợi bất chính 5.000.000 đồng/bộ, tổng cộng 15.000.000 đồng. Tổng thu lợi bất chính của T từ việc bán hồ sơ giả cho Lâm Thanh Q là 24.000.000 đồng.

Như vậy, Trương Minh T thu lợi bất chính tổng số tiền là 85.500.000 đồng.

Tại các Kết luận giám định số 235 ngày 22/5/2016; số 254 ngày 18/7/2016; số 228 ngày 11/6/2016; số 229 ngày 04/6/2016; số 245 ngày 07/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận đối với các Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, Kết luận giám định, Danh sách xe đều có dấu vết tẩy xóa.

3. Đối với bị cáo Tải Phương B :

Tải Phương B mua của Trương Minh T tổng cộng 20 bộ hồ sơ giả, sử dụng để đăng ký các xe không có giấy tờ, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: B sử dụng 01 bộ hồ sơ giả để đăng ký xe Satria 120 do B mua "đồ mồn" ở khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia về tự lắp ráp và được cấp biển số 68S1 - 313.47 vào ngày 18/4/2014 (B trực tiếp mang xe và hồ sơ đi đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang). Sau một thời gian sử dụng thì B bán chiếc xe này cho người khác (không xác định được tên, tuổi và địa chỉ của người mua). Người mua đã rút hồ sơ.

- Vụ thứ hai: B sử dụng 01 bộ hồ sơ giả để đăng ký và đứng tên giùm M (không rõ địa chỉ cụ thể) ở thành phố Hồ Chí Minh, xe mô tô không có giấy tờ và cấp biển số 68A1-000.84. Sau khi đăng ký, B giao xe và giấy tờ cho M. B hưởng tiền công 1.000.000 đồng.

- Vụ thứ ba: B sử dụng 01 bộ hồ sơ giả để đăng ký và đứng tên giùm H (không rõ địa chỉ cụ thể) ở thành phố Hồ Chí Minh, xe mô tô không có giấy tờ và cấp biển số 68A1-000.75. Sau khi đăng ký, bị cáo giao xe và giấy tờ cho H. B hưởng tiền công 1.000.000 đồng. Người mua đã rút hồ sơ.

- Vụ thứ tư: B là bạn của Bùi Trung D (sinh năm 1983, trú tại Kiên Giang), D nhờ Bình mua dùm bạn của Bùi Trung D (tên Trần Tương L ở thành phố Cần Thơ) 01 bộ hồ sơ để đăng ký xe YaZ125 của L. Hồ sơ này do em bạn dì của Bùi Trung D là Trần Thị Kim N đứng tên và cùng Bùi Trung D đi đăng ký tại Phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang vào ngày 18/4/2014 và được cấp biển số 68S1-313.46. Bình không hưởng chênh lệch gì từ việc mua hồ sơ giùm Bùi Trung D.

- Vụ thứ năm: B sử dụng 01 bộ hồ sơ giả để đăng ký xe mô tô Suzuki số loại RGV, màu sơn: đỏ - đen, số khung: PMSRU120U 23A50995, số máy: F124- 150995 mua của ông Sóc L trên 50 tuổi ở Campuchia mang sang Việt Nam bán cho B với giá 55.000.000 đồng rồi bán lại Lê Hồng H (sinh năm 1978, trú tại Kiên Giang) với giá 87.000.000 đồng. Hồ sơ xe B mua lấy tên Lê Hồng H, do đó Lê Hồng H là người trực tiếp mang hồ sơ đi đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang ngày 17/7/2016. Xe đã được cấp biển số 68S1-315.99, chưa được cấp giấy đăng ký thì bị phát hiện và tạm giữ xe cùng hồ sơ. Do Bình quen biết với Lê Hồng H nên Bình không hưởng chênh lệch gì trong việc mua, bán xe này. Hiện xe này đang bị tạm giữ.

- Vụ thứ sáu: B sử dụng 01 bộ hồ sơ giả để đăng ký xe mô tô Spacy không có giấy tờ giùm bạn của H1 (không nhớ tên người này) và được cấp biển số 68S1 - 314.36 ngày 20/5/2014, B trực tiếp mang xe và hồ sơ đi đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang. Sau khi đăng ký, B đã giao xe này cho chủ sở hữu và hưởng tiền công 1.000.000 đồng.

Còn lại 14 bộ hồ sơ, B đứng tên đăng ký giùm Trần Thanh P (sinh năm 1975, trú tại An Giang). Nguồn gốc xe do Trần Thanh P mua ở khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia và nhờ B mua hồ sơ, đứng tên để hưởng tiền công 1.000.000 đồng/bộ, Trần Thanh P thỏa thuận khi bán hết lô xe sẽ trả tiền công cho B một lần (B chưa nhận tiền của Trần Thanh P). B đã đăng ký được 06 xe trong đó được cấp biển số 05 xe 68S1 - 314.65, 68S1 - 314.68, 68S1 - 314.73, 68S1 - 315.12, 68S1 - 314.69, còn 01 bộ hồ sơ bị tạm giữ khi B đi đăng ký xe mô tô vào ngày 11/7/2014. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Hồ sơ xe 68S1 - 314.65, B sử dụng bộ hồ sơ giả để đăng ký xe mô tô Suzuki Sport cho Trần Thanh P ngày 03/6/2014 (B trực tiếp mang xe và hồ sơ đi đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang). Sau khi đăng ký, B giao xe lại cho Trần Thanh P.

- Vụ thứ hai: B sử dụng 01 bộ hồ sơ giả để đăng ký xe Suzuki Sport ngày 04/6/2014 và được cấp biển số 68S1 - 314.68, B trực tiếp mang xe và hồ sơ đi đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang, sau khi đăng ký, B giao xe lại cho Trần Thanh P.

- Vụ thứ ba: B sử dụng 01 bộ hồ sơ giả để đăng ký xe mô tô Suzuki Sport ngày 06/6/2014 và được cấp biển số 68S1 - 314.73, B trực tiếp mang xe và hồ sơ đi đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang, sau khi đăng ký, B giao xe lại cho Trần Thanh P.

- Vụ thứ tư: B sử dụng 01 bộ hồ sơ giả để đăng ký xe mô tô Suzuki Sport ngày 03/6/2014 và được cấp biển số 68S1 - 315.12, B trực tiếp mang xe và hồ sơ đi đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang, sau khi đăng ký, B đã giao xe lại cho Trần Thanh P.

- Vụ thứ năm: B sử dụng 01 bộ hồ sơ giả để đăng ký xe mô tô Suzuki Sport và được cấp biển số 68S1 - 314.69, B trực tiếp mang xe và hồ sơ đi đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang, sau khi đăng ký, B đã giao xe lại cho Trần Thanh P. Hồ sơ này đã được rút đi để sang tên.

- Vụ thứ sáu: Ngày 11/7/2014, B sử dụng 01 bộ hồ sơ giả đến Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang để đăng ký xe mô tô Suzuki Sport thì bị phát hiện tạm giữ hồ sơ. Không đăng ký được bị can giao xe lại cho Phúc .

Ngoài ra, còn 08 bộ hồ sơ cùng với 08 xe của Trần Thanh P mua ở Campuchia, trong đó đã bán cho tên Vũ Bảo Hồng V (không rõ địa chỉ) ở tỉnh Bạc Liêu 01 xe và 01 hồ sơ, còn lại 07 xe cùng 07 bộ hồ sơ đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tạm giữ và đã xét xử (Bản án số 12/2016/HSST ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang) .

Như vậy, tổng số tiền B thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng.

* Tại các Kết luận giám định số: 260 ngày 08/6/2016, số 240 ngày 04/8/2016, số 257 ngày 01/6/2016, số 259 ngày 22/5/2016, số 231 ngày 28/5/2016, số 239 ngày 18/7/2016, số 230 ngày 18/7/2016, số 241 ngày 01/5/2016, số 237 ngày 21/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận đối với các Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, Kết luận giám định, Danh sách xe đều có dấu vết tẩy xóa.

4. Đối với bị cáo Lâm Thanh Q:

Lâm Thanh Q mua của T 10 bộ hồ sơ, mua của V 13 bộ hồ sơ để đăng ký các xe không có giấy tờ, cụ thể như sau:

Lâm Thanh Q sử dụng 08 bộ hồ sơ giả để đăng ký 08 xe Suzuki Sport mà Lâm Thanh Q mua của T. Nguồn gốc xe này do T mua được lô xe hóa giá của phòng cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang và T đã thay lóc số và thẻ số sườn (lóc số và thẻ số sườn T nhờ V mua). Các xe này được cấp biển số gồm: Xe biển số 68S1 210.25; 68S1 240.05; 68S1 264.78; 68S1 300.65; 68S1 308.41; 68S1 308.60; 68S1 - 310.89; 68S1 311.85 và 01 bộ đăng ký xe 68S1 232.47 (xe này Lâm Thanh Q mua trên mạng). Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ hồ sơ để đăng ký 01 xe mô tô không có giấy tờ được cấp biển số xe 68S1 210.25. Sau khi đăng ký, Lâm Thanh Q đã bán cho người mua ở tỉnh Tiền Giang nhưng không nhớ họ, địa chỉ của người mua (có làm giấy mua bán). Sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000đồng/xe và hồ sơ. Người mua đã rút hồ sơ.

- Vụ thứ hai: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ hồ sơ giả để đăng ký xe SUZUKI Sport mua của T được cấp biển số 68S1-240.05, Lâm Thanh Q nhờ Trần T đứng tên. Sau khi đăng ký Lâm Thanh Q bán cho Nguyễn Minh H (trú ở tỉnh Đồng Tháp). Sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000đồng/xe và hồ sơ. Hồ đã rút hồ sơ và đăng ký lại được cấp biển số 66F1 – 170.07. Nguyễn Minh H tiếp tục bán lại cho Nguyễn Nhật Q, Lâm Thanh Q bán lại cho Nguyễn Văn S, khi làm thủ tục đăng ký sang tên thì bị phát hiện tạm giữ xe.

- Vụ thứ ba: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ sơ để đăng ký 01 xe mô tô không có giấy được cấp biển số 68S1 264.78. Sau khi đăng ký, Lâm Thanh Q đã bán cho người mua ở tỉnh Đồng Tháp nhưng không nhớ họ, địa chỉ của người mua (có làm giấy mua bán). Sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000đồng/xe và hồ sơ. Người mua đã rút hồ sơ.

- Vụ thứ tư: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ sơ để đăng ký 01 xe mô tô không có giấy được cấp biển số 68S1 300.65. Sau khi đăng ký, Lâm Thanh Q đã bán cho người khác nhưng không nhớ họ, địa chỉ của người mua (có làm giấy mua bán cho người mua). Sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000đồng/xe và hồ sơ. Hồ sơ đã rút về tỉnh Vĩnh Long và được đăng ký lại và cấp biển số 64B1 - 335.33.

- Vụ thứ năm: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ sơ để đăng ký 01 xe mô tô không có giấy được cấp biển số 68S1 308.41, Sau khi đăng ký, Lâm Thanh Q đã bán cho người mua ở Rạch Giá nhưng không nhớ họ tên, địa chỉ của người mua (có làm giấy mua bán cho người mua). Sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000đồng/xe và hồ sơ.

- Vụ thứ sáu: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ sơ giả để đăng ký 01 xe mô tô không có giấy được cấp biển số 68S1 - 308.60. Sau khi đăng ký, Lâm Thanh Q đã bán cho Nguyễn Văn H (sinh năm 1983, trú tại tỉnh Kiên Giang) giá 72.500.000 đồng. Sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000đồng/xe và hồ sơ. Nguyễn Văn H đã đăng ký lại và chuyển hồ sơ về Công an huyện H. Sau khi sử dụng được một thời gian, thấy nghi vấn về hồ sơ xe nên Nguyễn Văn H đã trả lại xe cho Lâm Thanh Q, Lâm Thanh Q đã khắc phục cho Nguyễn Văn H được 30.000.000 đồng. Xe này Lâm Thanh Q đã bán đi ngoài tỉnh nhưng không nhớ thông tin của người mua.

- Vụ thứ bảy: Lâm Thanh Q mua sử dụng 01 bộ hồ sơ để hợp thức hóa xe và bán cho Phạm Thiện K (sinh năm 1987, trú tại tỉnh Kiên Giang) một xe Suzuki Sport với giá 73.000.000 đồng. Do thỏa thuận khi đăng ký ra tên Phạm Thiện K thì Phạm Thiện K mới trả đủ tiền. Xe này đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang ngày 24/12/2013 được cấp biển số 68S1 - 310.89. Sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000đồng/xe và hồ sơ. Phạm Thiện K sử dụng một thời gian, Phạm Thiện K đã bán xe này cho một người khác (không rõ tên, địa chỉ) với giá 70.000.000 đồng. Người mua cũng chưa làm thủ tục sang tên.

- Vụ thứ tám: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ sơ để đăng ký 01 xe mô tô không có giấy được cấp biển số 68S1 311.85. Sau khi đăng ký Lâm Thanh Q bán về vùng Bán đảo Cà Mau nhưng không nhớ tên, địa chỉ của người mua. Hồ sơ thể hiện chủ sở hữu hiện tại là Trần Minh Th (trú tại tỉnh Kiên Giang). Hiện tại Trần Minh Th không có mặt tại địa phương. Sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000đồng/xe và hồ sơ.

- Vụ thứ chín: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ hồ sơ giả để đăng ký xe Suzuki Sport mua trên mạng không có giấy được cấp biển số 68S1- 232.47. Sau khi đăng ký Lâm Thanh Q bán lại cho người khác (không nhớ tên, địa chỉ người mua). Người mua chưa làm thủ tục sang tên. Sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000đồng/xe và hồ sơ.

Còn lại 01 bộ hồ sơ, Lâm Thanh Q bán lại cho Phạm Việt D (tỉnh Kiên Giang). Lâm Thanh Q mua của T 19.500.000 đồng/bộ, Lâm Thanh Q bán 20.500.000 đồng/bộ, thu lợi bất chính 1.000.000 đồng/bộ.

Ngoài mua của T, Lâm Thanh Q còn mua 13 bộ hồ sơ giả của Nguyễn Ngọc V để đăng ký các xe không có giấy tờ và bán lại gồm:

- Vụ thứ nhất: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ hồ sơ giả mua của V để đăng ký xe mô tô không có giấy và được cấp biển số 68S1 - 311.66, xe này do T bán cho Lâm Thanh Q. Sau khi đăng ký, Lâm Thanh Q đã bán cho người mua ở tỉnh Đồng Tháp nhưng không nhớ họ tên, địa chỉ của người mua. Người mua vẫn chưa rút hồ sơ. Sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000 đồng/xe và hồ sơ.

- Vụ thứ hai: Lâm Thanh Q sử dụng một bộ hồ sơ giả mua của V để đăng ký 01 xe Suzuki Sport trong lô xe mua của T nhưng chưa kịp đăng ký thì bán cho khách vắng lai đi xe ô tô 07 chỗ đến nhà Lâm Thanh Q mua. Lâm Thanh Q mua của V 22.000.000 đồng/bộ, bán 23.000.000 đồng/bộ, thu lợi bất chính 1.000.000 đồng/bộ.

- Vụ thứ ba: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ hồ sơ để đăng ký xe mô tô Q tìm mua trên mạng (xe Sonic) và nhờ Trần T đứng tên. Xe này đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt Công an tỉnh Kiên Giang ngày 16/6/2014 và được cấp biển số 68S1 - 313.10. Sau khi đăng ký, Lâm Thanh Q đã bán về An Giang hoặc thành phố Hồ Chí Minh nhưng không nhớ tên, địa chỉ người mua. Hiện người mua chưa làm thủ tục sang tên và rút hồ sơ. Sau khi trừ chi phí sửa xe, Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000 đồng/xe và hồ sơ.

- Vụ thứ tư: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ hồ sơ giả đăng ký xe mô tô Lâm Thanh Q mua trên mạng và nhờ Trần T đứng tên đăng ký. Xe này đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang ngày 16/6/2014 và được cấp biển số 68S1 - 314.89. Q đã bán xe này cho một người khác (không rõ tên, địa chỉ). Sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000 đồng/xe và hồ sơ. Người mua chưa làm thủ tục sang tên.

- Vụ thứ năm: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ hồ sơ để đăng ký xe mô tô Q mua trên mạng (01 xe CD 125 không có giấy tờ), để bán lại cho Nguyễn Chí B.

Nguyễn Chí B đồng ý mua, hai bên thỏa thuận khi nào giao xe và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Chí B thì Nguyễn Chí B sẽ trả đủ số tiền là 120.000.000 đồng. Xe này đăng ký tại Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Kiên Giang ngày 14/4/2014 và được cấp biển số 68S1 - 313.23. Sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000 đồng/xe và hồ sơ. Nguyễn Chí B sử dụng một thời gian thì bán lại xe này cho người khác. Ngày 13/8/2014, Nguyễn Chí B nhờ người đi rút hồ sơ thì bị tạm giữ xe và hồ sơ. Nguyễn Chí B yêu cầu phải khắc phục cho Nguyễn Chí B 70.000.000 đồng (bị cáo đã khắc phục xong).

- Vụ thứ sáu: Lâm Thanh Q sử dụng 01 bộ hồ sơ giả để đăng ký xe mô tô mua trên mạng không có giấy tờ ngày 28/02/2014 và được cấp biển số 68S1 - 312.35. Sau khi đăng ký, Lâm Thanh Q bán cho người mua ở tỉnh An Giang nhưng không nhớ họ tên, địa chỉ của người mua, sau khi trừ chi phí sửa xe Lâm Thanh Q thu lợi 1.000.000 đồng/xe và hồ sơ. Người mua đã rút hồ sơ để chuyển vùng.

- Vụ thứ bảy và tám: Lâm Thanh Q sử dụng 02 bộ hồ sơ giả mua của Nguyễn Ngọc V để bán lại cho Châu Hoàng T, Châu Hoàng T bán lại cho Nguyễn Ngọc Th (sinh năm 1983, trú tại tỉnh Kiên Giang) để đăng ký xe mô tô nhãn hiệu: Suzuki, số loại: RGV, màu sơn: đỏ, số khung: RMSRU120XA43253, số máy: F124 - 143253 do chồng Nguyễn Ngọc Th là Huỳnh Văn P (sinh năm 1984, trú tại tỉnh Kiên Giang) làm nghề ngư phủ đánh bắt xa bờ mua trên biển không có giấy tờ. Ngày 15/07/2014, Nguyễn Ngọc Th mang xe và hồ sơ đến PC67 Công an tỉnh Kiên Giang để đăng ký thì bị phát hiện và tạm giữ xe cùng hồ sơ. Lâm Thanh Q đã khắc phục trả cho Nguyễn Ngọc Th được 12.000.000 đồng. Bộ hồ sơ còn lại Châu Hoàng T đã tự hủy. Lâm Thanh Q mua của V 22.000.000 đồng/bộ, bán 23.000.000 đồng/bộ, thu lợi bất chính 1.000.000 đồng.

Còn lại 05 (năm) bộ hồ sơ giả Lâm Thanh Q mua của V, Lâm Thanh Q đã bán cho M1 01 bộ, M2 01) bộ, Đ 01 bộ, Trần Huy C 02 bộ. Lâm Thanh Q không biết địa chỉ của M1, M2, Đ. Lâm Thanh Q mua của V 22.000.000 đồng/bộ, bán 23.000.000 đồng/ bộ, thu lợi 5.000.000 đồng.

Tổng cộng, Lâm Thanh Q mua của T và V tất cả 23 bộ hồ sơ xe giả (T 10 bộ, V 13 bộ). Trong đó, Lâm Thanh Q đã sử dụng để đăng ký hoặc bán cho người mua tự đi đăng ký tất cả 15 bộ cùng 15 chiếc xe và 8 bộ hồ sơ không có xe.

Giá mỗi bộ hồ sơ Lâm Thanh Q mua của T từ 19.500.000 đồng đến 27.000.000 đồng, giá hồ sơ Lâm Thanh Q mua của V từ 13.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng. Sau khi trừ chi phí mua xe (xe không có giấy), chi phí sửa chữa và đóng thuế, mỗi chiếc xe kèm theo hồ sơ Lâm Thanh Q mua của T rồi bán ra thì thu lợi được 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, mỗi bộ hồ sơ Lâm Thanh Q mua của V rồi bán lại Lâm Thanh Q thu lợi từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

Lâm Thanh Q thu lợi bất chính số tiền 23.000.000 đồng.

Tại các Kết luận giám định số 372 ngày 14/8/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp số 299 ngày 25/6/2016; số 253, số 262 cùng ngày 04/8/2016; số 252 ngày 18/7/2016; số 251 ngày 28/7/2016; số 245 ngày 25/7/2016; số 233 ngày 21/7/2016; số 261 ngày 18/7/2016; số 248 ngày 18/7/2016; số 258 ngày 14/5/2016; số 256 ngày 25/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận đối với các Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, Kết luận giám định, Danh sách xe đều có dấu vết tẩy xóa.

Như vậy, Nguyễn Ngọc V bán cho Trương Minh T, Lâm Thanh Q tổng cộng 47 bộ hồ sơ giả (08 bộ đã bị xử lý), thu lợi bất chính 78.000.000 đồng.

Trương Minh T mua của Nguyễn Ngọc V 34 bộ hồ sơ giả, Trương Minh T sử dụng 01 bộ hồ sơ để đứng tên đăng ký 01 xe mô tô, 01 bộ mua giùm Đào Quốc D, 03 bộ bán cho Mai Quàn V, Vũ Bảo Hồng Vũ Bảo Hồng V, Tạ Quốc Q thu lợi được 1.500.000 đồng. Bán cho bị cáo Tãi Phương B 20 bộ hồ sơ giả, thu lợi bất chính số tiền 60.000.000 đồng, Trương Minh T bán cho Lâm Thanh Q 10 bộ hồ sơ giả thu lợi số tiền 24.000.000 đồng. Tổng thu lợi bất chính của Trương Minh T số tiền là 85.500.000 đồng.

- Tãi Phương B mua của bị cáo Trương Minh T 20 bộ hồ sơ giả, Tãi Phương B sử dụng 01 bộ hồ sơ để đăng ký 01 xe mô tô Tãi Phương B đứng tên, 02 bộ hồ sơ mua dùm Bùi Trung D, Lê Hồng H, 03 bộ hồ sơ mua dùm M, H1 và bạn của H1, thu lợi bất chính 3.000.000 đồng. Còn lại 14 bộ hồ sơ Tãi Phương B đứng tên đăng ký dùm 14 xe mô tô dùm Trần Thanh P chưa thu lợi thì bị bắt.

- Lâm Thanh Q mua của Trương Minh T 10 bộ hồ sơ giả. Lâm Thanh Q sử dụng 08 bộ hồ sơ để đăng ký 08 xe mô tô Lâm Thanh Q mua của Trương Minh T, 01 bộ hồ sơ Lâm Thanh Q sử dụng để đứng tên 01 xe mô tô Lâm Thanh Q mua trên mạng, 01 bộ hồ sơ Lâm Thanh Q bán cho Phạm Việt D; Lâm Thanh Q mua của Nguyễn Ngọc V 13 bộ, 03 bộ hồ sơ đăng ký cho 03 xe Lâm Thanh Q mua trên mạng, 08 bộ hồ sơ Lâm Thanh Q bán cho M1, M2, Đ, Châu Hoàng T, Trần Huy C, Phạm Tiến D. Thu lợi bất chính tổng số tiền 23.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 21/03/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tãi Phương B phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tãi Phương B 09 chín tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam trước tính từ ngày 19/01/2016 đến ngày 15/6/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 609 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận bị cáo Tãi Phương B trả lại 25.000.000 đồng cho Lê Hồng H.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước, cụ thể như sau: Bị cáo Tài Phương B 3.000.000 đồng, bị cáo đã nộp xong (theo biên lai số 00220 nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang).

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc V, Trương Minh T, Lâm Thanh Q; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 03/04/2017, bị cáo Tài Phương B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; không đồng ý trả cho Lê Hồng H 25.000.000 đồng. Lý do kháng cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú; đã nộp 3.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình khó khăn, bị cáo phải nuôi 02 con còn nhỏ; bị cáo so sánh với bị cáo Lâm Thanh Q mua 23 bộ hồ sơ giả, thu lợi 23.000.000 đồng trong khi bị cáo mua 20 bộ hồ sơ giả, thu lợi chỉ 3.000.000 đồng. Bị cáo không đồng ý trả cho Lê Hồng H 25.000.000 đồng vì không nhận tiền của Lê Hồng H mà do Trương Minh T nhận.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có hình phạt cách ly là thỏa đáng, mức hình phạt 09 tháng tù dưới khung hình phạt là đã quá nhẹ cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới như tự thú theo điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự do bị cáo tự khai ra 11 bộ hồ sơ giả mà cơ quan điều tra chưa biết và bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Việc bị cáo phải trả ông Lê Hồng H 25.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì thực tế tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không đồng ý và số tiền này do Trương Minh T nhận nên bị cáo không có trách nhiệm trả ông Hải 25.000.000 đồng.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư bào chữa,

XÉT THẤY:

Về hình thức, đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo Tài Phương B đã mua của bị cáo Trương Minh T 20 bộ hồ sơ đăng ký xe mô tô giả, B sử dụng 01 bộ hồ sơ đăng ký xe tên bị cáo B, sử dụng 02 bộ hồ sơ mua giúp Bùi Trung D, Lê Hồng H, 03 bộ hồ sơ mua giúp người tên M, H1, B hưởng lợi 3.000.000 đồng. Còn lại 14 bộ hồ sơ B khai mua giùm Trần Thanh P không

hưởng lợi. Sau khi vụ án bị phát hiện, khởi tố, điều tra bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng. Đối với số tiền 25.000.000 đồng, ông Lê Hồng H khai mua 01 xe mô tô hiệu Suzuki RGV giá 65.000.000 đồng và mua của B 01 bộ hồ sơ giá 25.000.000 đồng, trong quá trình làm hồ sơ đăng ký thì bị Công an phát hiện, xe bị thu giữ. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo B đồng ý trả cho ông Lê Hồng H 25.000.000 đồng nêu trên. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy bị cáo B đã nhiều lần sử dụng giấy tờ, tài liệu giả (giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô) nhằm lừa dối cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt án sơ thẩm xử 09 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (từ 02 năm đến 05 năm tù) là đã cân nhắc và áp dụng rất nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo cũng kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội nhiều lần, phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, yêu cầu này cũng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Riêng kháng cáo của bị cáo về việc trả cho ông Lê Hồng H 25.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đồng ý trả cho ông Lê Hồng H nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đồng ý trả ông Lê Hồng H, nhận thấy số tiền 25.000.000 đồng trên do ông Lê Hồng H mua 01 bộ hồ sơ giả của bị cáo B, đây là số tiền ông Lê Hồng H dùng để thực hiện giao dịch bất hợp pháp (mua hồ sơ giả), do đó, cần phải buộc bị cáo B nộp lại để tịch thu sung công quỹ nhà nước theo Điều 41 Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm lại ghi nhận việc bị cáo B trả lại cho ông Lê Hồng H là không đúng, cũng như Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo trong vụ án, trong đó có bị cáo B phải nộp tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính nhưng không áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Do đó, cần phải sửa một phần bản án sơ thẩm về những vấn đề trên. Tuy nhiên, chứng cứ để xác định bị cáo nhận 25.000.000 đồng của ông Lê Hồng H chưa đủ và cũng không có căn cứ xác định Trương Minh T là người nhận 25.000.000 đồng của ông Lê Hồng H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo về vấn đề này, không buộc bị cáo phải trả cho ông Lê Hồng H 25.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tả Phương B về phần hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên bố bị cáo Tả Phương B phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Tái Phương B 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giam trước tính từ ngày 19/01/2016 đến ngày 15/6/2016.

2/. Sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng biện pháp tư pháp.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Tái Phương B phải nộp 3.000.000 (ba triệu) đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước (bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 00220 ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang).

Bị cáo Tái Phương B không phải trả 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng cho ông Lê Hồng H.

3/. Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5/. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- BCTN (1);
- Lưu VP (3), HS (2), (13b), (Án38)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Minh